

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 08 - 2021

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai

2. Ông Lê Đức Thụy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thúy Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Ngày 17 tháng 08 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 409/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 05 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 331/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 06 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 303/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/07/2021 và thông báo mở lại phiên tòa số 12/TB-TA, ngày 22/7/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Thúy L, sinh năm 1982; địa chỉ: số 653 ấp Bình Lợi, xã BT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (*có đơn xin vắng mặt*).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trung D, sinh năm: 1980; địa chỉ: ấp Bình Thạnh 1, xã HA, huyện C, tỉnh An Giang (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của bà Huỳnh Thị Thúy L, trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Bà Huỳnh Thị Thúy L và ông Nguyễn Trung D đi đến hôn nhân vào năm 2003, hôn nhân tự tình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VH, huyện PG tỉnh Bình Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau, cả hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không thể sống chung với nhau được nữa, vợ chồng không còn sống chung từ tháng 10/2020 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Trung D.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Tiến S, sinh ngày 07/4/2004 hiện con chung đang sống với bà L, khi ly hôn bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Trung D đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập ông Nguyễn Trung D đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Huỳnh Thị Thúy L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Trung D và yêu cầu được nuôi con chung, nên quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Trung D với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Bình Thạnh 1, xã HA, huyện C, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện C, tỉnh An Giang.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật, nhưng ông Nguyễn Trung D vắng mặt không lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của ông D không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Trung D.

Bà Huỳnh Thị Thúy L có đơn xin xét xử vắng mặt, với lý do: hiện nay do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên đi lại khó khăn, nên căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị Thúy L.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Thúy L và ông Nguyễn Trung D là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên theo quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vì mâu thuẫn vợ chồng, bà L cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau, nên cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc dẫn đến vợ chồng không còn sống chung từ tháng 10/2020 cho đến nay, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Vì vậy, bà L có yêu cầu được ly hôn ông D là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

Về quan hệ con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Tiến S, sinh ngày 07/4/2004 hiện con chung đang sống với bà L, khi ly hôn bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, nguyện vọng cháu Sơn muốn sống với bà L. Hội đồng xét xử giao con chung cho bà L được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Do bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Huỳnh Thị Thúy L được chấp nhận nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 273; Điều 227; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thúy L, bà Huỳnh Thị Thúy L được ly hôn với ông Nguyễn Trung D.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 40, quyển I/2003, ngày 17 tháng 04 năm 2003 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương cấp cho ông Nguyễn Trung D và bà Huỳnh Thị Thúy L không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Bà Huỳnh Thị Thúy L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Huỳnh Tiến S, sinh ngày 07/4/2004, bà L không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thúy L phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0009513 ngày 19/05/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Diệu